**TỔNG HỢP**

**Ý kiến góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Cơ quan,**  **đơn vị góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Tiếp thu và Giải trình** |
| 1 | Bộ Quốc phòng,  SCT Tiền Giang | **- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**  Đề nghị bổ sung một khoản quy định “Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Nghị định này bao gồm:…”, liệt kê các hành vi.  **- Điều 2.** **Đối tượng áp dụng:**  Đề nghị sửa “Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính; cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp”. | - Xin bảo lưu Điều 1 như dự thảo Nghị định, lý do: Các HVVPHC cụ thể đã được quy định rõ tại Chương II và Chương III, không nên nhắc lại theo hướng liệt kê tại Điều 1.  - Xin bảo lưu Điều 2 như dự thảo Nghị định, lý do: Theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP: Xử phạt VPHC chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có HVVPHC. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ QLNN được giao thì không xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý VPHC mà xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật có liên quan. |
| 2 | | SCT Hưng Yên, Điện Biên, Hà Nam, An Giang, Vinacomin | **Điều 3. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả:**  - Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt thu hồi Giấy phép, Giấy chứng nhận.  - Điểm a, điểm b Khoản 3: Đề nghị bổ sung cụm từ “hành vi” để trở thành “…hành vi vi phạm hành chính….”  - Điểm d Khoản 3: “Buộc tiêu hủy hóa chất nguy hiểm tồn trữ lớn hơn khối lượng đã kê khai là hóa chất độc hại cho sức khỏe con người và môi trường” là chưa rõ nghĩa, không nhất thiết phải tiêu hủy nếu như hóa chất đó là hóa chất độc nhưng vẫn còn hạn sử dụng, đảm bảo về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ… cần đưa ra biện pháp xử lý khác;  - Điểm đ Khoản 3: Đề nghị sửa lại như sau “Buộc niêm phong kho chứa, dừng bảo quản vật liệu nổ công nghiệp đối với kho chứa mở rộng, cải tạo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép”. | - Xin bảo lưu không bổ sung hình thức thu hồi GP, GCN như dự thảo Nghị định, lý do: Theo quy định tại Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thu hồi Giấy phép, Giấy chứng nhận không phải là một hình thức xử phạt vi phạm hành chính. Việc thu hồi Giấy phép, Giấy chứng nhận thuộc về hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận. Khoản 2 Điều 18 của Luật Hóa chất đã quy định các trường hợp thu hồi Giấy phép, Giấy chứng nhận.  - Xin bảo lưu không bổ sung từ “hành vi”, lý do: Khoản 1 Điều 2 Luật XLVPHC quy định: “Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện..”, do đó việc sử dụng cụm từ “vi phạm hành chính” tại dự thảo Nghị định là phù hợp.  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định để biện pháp buộc tiêu hủy, lý do: Điểm đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính quy định các hình thức khắc phục hậu quả, trong đó, buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường. Do đó quy định hóa chất độc hại nếu làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường thì việc tiêu hủy là phù hợp;  - Biện pháp khắc phục “Buộc niêm phong kho chứa, dừng bảo quản vật liệu nổ công nghiệp…” đã được dự thảo Nghị định bỏ. |
| 3 | | SCT An Giang | **Điều 4. Quy định về mức phạt tiền tối đa:**  - Quy định về mức phạt tiền tối đa là quá thấp, chưa đủ sức răn đe. Từ đó, các tổ chức, cá nhân có khả năng sẽ chấp nhận rủi ro bị xử phạt chứ không đầu tư các khoản chi phí để thực hiện các quy định của pháp luật.  - Khoản 1 cần phải ghi rõ là mức phạt tiền tối đa cho một hành vi “vi phạm hành chính” để tránh hiểu nhầm đây là mức phạt tối đa chung cho tất cả các hành vi vi phạm hành chính trong một lần bị phát hiện cho lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp. | - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, lý do: Quy định về mức phạt tiền tối đa tại dự thảo Nghị định là tuân thủ quy định tại Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính.  - Tiếp thu, chỉnh lý theo hướng bổ sung cụm từ “cho một hành vi vi phạm hành chính” vào Khoản 1 Điều 4 như sau: “1. Mức phạt tiền tối đa cho một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất đối với cá nhân vi phạm là 50.000.000 đồng, đối với tổ chức vi phạm là 100.000.000 đồng. Mức phạt tiền tối đa cho một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp đối với cá nhân vi phạm là 100.000.000 đồng, đối với tổ chức vi phạm là 200.000.000 đồng”. |
| 4 | | SCT An Giang, Sơn La, Hà Giang, Ninh Bình, Hải Phòng, Nghệ An, Bình Dương, Long An, Tây Ninh | **Điều 5. Vi phạm về yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa trong SXKD**  - Khoản 1: Mức “Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không có bảng hiệu, đèn báo tại lối thoát hiểm của nhà xưởng, kho chứa hóa chất” là quá thấp, đề nghị nâng các mức xử phạt lên để đủ sức răn đe.  - Khoản 2: Cần làm rõ cụm từ “rãnh thu gom và thoát nước”. Xem xét bỏ từ “đủ” tại điểm a Khoản 3; bỏ cụm từ “treo tại nơi dễ thấy” tại điểm b Khoản 3; bỏ cụm từ “ở vị trí dễ thấy, dễ đọc” tại điểm d Khoản 3.  - Khoản 4: “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng bồn chứa ngoài trời...”, mức phạt này là quá thấp, đề nghị nâng mức xử phạt. Khoản 5: Bỏ điểm b, lý do đã nằm trong nội dung tại điểm a. Gộp Khoản 4 và Khoản 5 thành một khoản hoặc điều chỉnh lại mức phạt tiền cho phù hợp. Khoản 8, đề nghị thêm từ “môi trường” vào sau cụm từ “mất an toàn” cho phù hợp.  - Xem xét quy định lại việc xử lý KD không có kho chứa hoặc không có hợp đồng thuê kho, sử dụng kho vì có trường hợp KD hóa chất chỉ trên hồ sơ, chứng từ, làm cầu nối trung gian. Đề nghị tăng mức xử phạt đối với hành vi không có kho chứa hóa chất. | - Tiếp thu, chỉnh lý Điều 5 và các mức phạt tại Điều 5 cho phù hợp: “1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không có bảng hiệu, đèn báo tại lối thoát hiểm của nhà xưởng, kho chứa hóa chất”.  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định về “rãnh thu gom và thoát nước”, lý do: Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chỉ quy định yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa phải có “rãnh thu gom và thoát nước tốt”.  - Tiếp thu và nâng mức phạt lên từ 10-15 triệu đồng đối với hành vi sử dụng bồn chứa ngoài trời; tiếp thu để bỏ điểm b Khoản 5.  - Tiếp thu và bỏ từ “đủ” cho phù hợp. Giữ như dự thảo cụm từ “ở vị trí dễ thấy, dễ đọc”, do được quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.  - Tiếp thu bổ sung từ “môi trường” vào Khoản 8 dự thảo.  - Tiếp thu và chỉnh lý đối với việc xử phạt hành vi không có kho chứa hóa chất trong kinh doanh (chỉ áp dụng đối với sản xuất); tiếp thu để chỉnh lý nâng mức phạt lên cao đối với hành vi không có kho chứa hóa chất.  Trường hợp KD hóa chất chỉ trên hồ sơ, chứng từ, không có kho hoặc HĐ thuê kho là trường hợp làm cầu nối trung gian, trường hợp này chưa được quy định tại Luật HC và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP nên không có cơ sở xử phạt. |
| 5 | | SCT Hà Giang,  Hải Phòng | **Khoản 6 Điều 6 và Khoản 5 Điều 7:**  - Đề nghị thêm từ “môi trường” vào sau cụm từ “mất an toàn” cho phù hợp.  - Bổ sung hành vi đối với các bao bì, vật chứa hóa chất đã qua sử dụng nhưng được tận dụng lại để sử dụng trong mục đích khác hoặc có hành vi bán lại cho tổ chức, cá nhân khác thu mua mà không thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. | Tiếp thu, chỉnh lý Khoản 6 Điều 6 và Khoản 5 Điều 7: “nếu xảy ra tình trạng mất an toàn về môi trường…”. |
| 6 | | SCT Hải Phòng | **Khoản 2 Điều 7:** Xem lại quy định này do chưa rõ ràng khi dùng cụm từ cùng một khu vực, hành vi này cần được xem xét lại và có quy định về hành vi rõ ràng hơn. | Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo theo hướng bỏ hành vi vi phạm này, do quy định về mặt nội dung tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chưa cụ thể, khó xử phạt. |
| 7 | | SCT Sơn La,  Hà Nam, Đồng Nai, Hải Phòng | **Điều 8. Vi phạm về vận chuyển hóa chất nguy hiểm trong sản xuất, kinh doanh**  - Bổ sung một số khoản quy định phạt tiền đối với đối tượng tham gia vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm là hóa chất nguy hiểm dùng trong sản xuất công nghiệpmà không được huấn luyện kỹ thuật an toàn trong vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm và không có Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành;  - Bổ sung các quy định xử phạt về yêu cầu đối với người vận chuyển hóa chất, giấy tờ, thông tin có liên quan khi thực hiện vận chuyển hóa chất;  - Khoản 1: Sửa lại như sau “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển hóa chất chưa thử nghiệm, kiểm định phương tiện chứa theo quy định”  - Bổ sung hình thức xử phạt đối với trường hợp: Không có GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện, người thủ kho, người áp tải theo quy định; Không có GP vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm đối với phương tiện vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm. | - Tiếp thu và chỉnh lý Điều 8 như sau: **“Điều 8. Vi phạm về vận chuyển hóa chất nguy hiểm trong sản xuất, kinh doanh**  1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển hóa chất nguy hiểm với khối lượng lớn hơn mức quy định nhưng người vận chuyển không cử người áp tải.  2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm nhưng người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, người áp tải, nhân viên xếp dỡ và thủ kho không đáp ứng yêu cầu về người vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm theo quy định.  3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển hóa chất nguy hiểm chưa qua thử nghiệm, kiểm định phương tiện chứa theo quy định.  4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện yêu cầu về đóng gói hóa chất nguy hiểm theo mức quy định đã đưa vào vận chuyển.  5. Hình thức xử phạt bổ sung:  Đình chỉ hoạt động của tổ chức, cá nhân vận chuyển hóa chất nguy hiểm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này; đối với vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này nếu xảy ra tình trạng mất an toàn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất, gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường”. |
| 8 | | SCT Hưng Yên, Lâm Đồng, Gia Lai, Phú Yên, Nghệ An, Long An, Đồng Nai | **Điều 11. Vi phạm về huấn luyện an toàn hóa chất:**  - Khoản 6: chỉnh sửa “huấn luyện ***kỹ thuật*** an toàn hóa chất” thành “huấn luyện an toàn hóa chất”; quy định phạt tiền đối với các đối tượng không thực hiện huấn luyện kỹ thuật an toàn, như vậy với các cơ sở có quy mô nhỏ, các đối tượng thuộc diện phải huấn luyện kỹ thuật an toàn dưới 5 người thì sẽ chịu mức phạt nhỏ hơn so với quy định tại Khoản 5 - Không thực hiện huấn luyện lại. Điều này là không phù hợp, đề nghị xem xét quy định lại phù hợp hơn.  - Đề nghị nêu rõ các đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 là các đối tượng được quy định tại Điều 32 Nghị định số 113/NĐ-CP.  - Tại điểm b Khoản 1 cần nêu cụ thể đối tượng bị xử phạt là cơ sở hoạt động hóa chất hay đơn vị được thuê đào tạo, huấn luyện | Tiếp thu và chỉnh lý như sau:  - Khoản 6 Điều 11 theo hướng bỏ từ “kỹ thuật” cho phù hợp với Nghị định 113/2017/NĐ-CP.  - Gộp điểm a Khoản 5 vào Khoản 6 để đảm bảo mức phạt đối với các hành vi này là phù hợp: “6. Mức tiền phạt đối với hành vi không thực hiện huấn luyện lại đối với những người đã được huấn luyện an toàn hóa chất trong các trường hợp pháp luật quy định; không thực hiện huấn luyện an toàn hóa chất trong cơ sở hoạt động hóa chất cho các nhóm đối tượng phải được huấn luyện an toàn hóa chất được quy định như sau:”;  - Xin bảo lưu không dẫn chiếu đến tên Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi nên không dẫn chiếu cụ thể tên Nghị định;  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, lý do: Chương VI của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định việc huấn luyện an toàn hóa chất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất hoặc các tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất, do đó xử phạt hành vi này đều áp dụng cho các đối tượng này. |
| 9 | | SCT Thanh Hóa, Hà Nam, Phú Yên | **Điều 12. Vi phạm về quản lý, kiểm soát tiền chất công nghiệp:**  - Bổ sung xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi không tồn trữ, bảo quản tiền chất công nghiệp ở một khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng;  - Khoản 3 chỉnh sửa thành “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi để thất thoát, mất mát tiền chất công nghiệp…”; đề nghị quy định cụ thể các hành vi “ không có biện pháp quản lý, kiểm soát..”. | Xin bảo lưu, lý do:  - Hành vi “không tồn trữ, bảo quản tiền chất công nghiệp ở một khu vực riêng” đã được quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị định;  - Việc để thất thoát, mất tiền chất công nghiệp nếu vì lý do khách quan mà bị xử phạt VPHC thì không công bằng, ngoài ra Nghị định 113/2017/NĐ-CP không có điều khoản quy định cụ thể về việc này.  Nghị định 113/2017/NĐ-CP không quy định cụ thể về biện pháp quản lý, kiểm soát tiền chất công nghiệp là những biện pháp nào, do đó không có cơ sở để xử phạt VPHC. |
| 10 | | SCT Thanh Hóa,  Vinacomin | **Điều 13. Vi phạm về hoạt động san chiết, đóng gói hóa chất**  - Bổ sung hành vi: Không thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng theo quy định hiện hành về kiểm định máy móc, thiết bị đối với thiết bị san chiết, đóng gói hóa chất  - Điểm a và b Khoản 3: Đề nghị sửa ”Không kiểm tra, làm sạch bao bì, vật chứa hóa chất trước san chiết, đóng gói trước khi san chiết ….;” vì kiểm tra sau khi san chiết thì không còn tác dụng nữa. | - Tiếp thu, bổ sung hành vi vi phạm “Không thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn,..”;  - Tiếp thu và chỉnh lý điểm a, b Khoản 3 Điều 13 như sau:  “a) Không kiểm tra, làm sạch vật chứa hóa chất, bao bì đã qua sử dụng trước khi nạp hóa chất để san chiết, đóng gói hóa chất theo quy định;  b) Không kiểm tra, làm sạch vật chứa hóa chất, bao bì đã qua sử dụng trước khi nạp hóa chất để san chiết, đóng gói hóa chất mà để xảy ra phản ứng hóa học hoặc cháy nổ.” |
| 11 | | SCT Hưng Yên,  Thanh Hóa, Bến Tre, Hà Nam, Hải Phòng, Bắc Giang | **Điều 14. Vi phạm về sử dụng hóa chất để sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác**  - Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt, mức phạt đối với hành vi sử dụng hóa chất không có nhãn theo quy định.  - Bổ sung hành vi: Vi phạm về bảo quản hóa chất sử dụng để sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác.  - Mục 2 chưa cụ thể hóa và bao quát các hành vi vi phạm có khả năng xảy ra rất cao tại doanh nghiệp thuộc đối tượng sử dụng hóa chất công nghiệp và tiền chất công nghiệp. Đề nghị bổ sung các hành vi vi phạm sau: Không huấn luyện an toàn hóa chất; Không có kho chứa hóa chất riêng biệt; Không xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất hoặc không thực hiện theo nội dung biện pháp đưa ra, không diễn tập ứng phó sự cố hóa chất định kỳ hàng năm; Không niêm yết bảng an toàn hóa chất, không có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố hóa chất phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất.  - Khoản 3: Đề nghị quy định rõ các nội dung thông tin về sử dụng hóa chất cụ thể là những thông tin nào?  - Khoản 1: Quy định cụ thể về cụm từ người chuyên trách về an toàn hóa chất tại cơ sở sử dụng hóa chất. Hiện nay rất nhiều doanh nghiệp không có người chuyên trách về an toàn hóa chất riêng mà làm kiêm nghiệm.  - Khoản 2: Xem lại việc xử phạt hành vi lưu trữ tối thiểu thông tin về hóa chất sử dụng ít nhất ba năm kể từ ngày kết thúc hoạt động với hóa chất đó, do không có quy định cụ thể này trong văn bản hướng dẫn.  - Cụm từ “Thông tin về hóa chất” có được hiểu coi là Phiếu an toàn hóa chất (đối với hóa chất nguy hiểm) hay nhãn hóa chất hay không?  **Điều 15. Vi phạm về sử dụng hóa chất nguy hiểm để sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác:**  Đề nghị làm rõ nội dung xử phạt tại Khoản 1 vì tổ chức, cá nhân được phép sử dụng hóa chất nguy hiểm để SX. | - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, lý do:  + Việc ghi nhãn hóa chất thuộc trách nhiệm của nhà cung cấp hóa chất. Vì vậy, quy định xử phạt người sử dụng hóa chất không có nhãn là không phù hợp. Ngoài ra, XP HVVP về nhãn không quy định tại dự thảo Nghị định thì thực hiện theo quy định XPVPHC trong lĩnh vực nhà nước có liên quan (Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định).  + Điều 30 của Luật hóa chất không có điều khoản quy định về bảo quản hóa chất sử dụng để sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác, do đó không có cơ sở để bổ sung quy định này.  + Hành vi không huấn luyện an toàn hóa chất trong sử dụng hóa chất đã được quy định tại Khoản 5 Điều 14 dự thảo. Các quy định hiện hành, không có quy định bắt buộc tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất phải có kho chứa hóa chất riêng biệt; Các vi phạm về Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được áp dụng theo quy định xử phạt vi phạm về Biện pháp, Kế hoạch tại Mục 6 dự thảo.  Khoản 2 Điều 15 dự thảo đã quy định xử phạt đối với các hành vi: Không có bảng nội quy về an toàn hóa chất tại khu vực sử dụng, cất giữ hóa chất nguy hiểm; Không bố trí hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sử dụng, cất giữ hóa chất nguy hiểm; Không thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm của hóa chất trong biểu trưng cảnh báo đối với hóa chất nguy hiểm có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau;  - Tiếp thu, chỉnh lý rõ các nội dung thông tin về sử dụng hóa chất tại Khoản 3 Điều 14 như sau: “3. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ đầy đủ các nội dung thông tin về hóa chất sử dụng gồm: Tên khoa học, tên thương mại của hóa chất; khối lượng sản xuất, nhập khẩu, sử dụng, thải bỏ; mục đích sử dụng, phân nhóm nguy hiểm theo Hệ thống hài hoà toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất; thông tin liên quan đến sự cố hóa chất, an toàn hóa chất tại cơ sở. Trong trường hợp cơ sở hoạt động hóa chất có nhiều chi nhánh thì dữ liệu thông tin hóa chất nguy hiểm phải bao gồm tất cả các thông tin có liên quan của cơ sở, các chi nhánh”.  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, lý do: Cụm từ ”người chuyên trách về an toàn hóa chất” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 30 của Luật hóa chất; Thông tin về hóa chất được quy định tại Điều 53 Luật hóa chất.  - Tiếp thu và chỉnh lý Khoản 1 Điều 15 theo hướng bỏ cụm từ trong trường hợp thay bằng cụm từ “đối với vi phạm về sử dụng hóa chất nguy hiểm…”. |
| 12 | | SCT Hà Nội, Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Hải Phòng | **Điều 16, Điều 17. Vi phạm về hoạt động SXKD theo GCN đủ điều kiện SXKD hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện; theo GP SXKD hóa chất hạn chế:**  - Bổ sung hành vi Không thực hiện các thủ tục cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;  - Bổ sung vào Khoản 3 hành vi: Sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân khác để sản xuất, kinh doanh hóa chất;  - Khoản 1: Tăng mức xử phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng thành 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tự viết thêm, tẩy xóa, sửa chữa các nội dung trong GCN đủ điều kiện SXKD hóa chất;  - Bổ sung mức xử phạt đối với hành vi: Tổ chức, cá nhân mua hóa chất SXKD có điều kiện hoặc hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp nhưng không có GCN hoặc Giấy phép theo quy định;  - Bổ sung hành vi “Sản xuất, kinh doanh hóa chất khi Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh được cấp đã hết hiệu lực”. | - Tiếp thu và bổ sung xử phạt hành vi không thực hiện thủ tục cấp lại, điều chỉnh GCN vào Khoản 4 Điều 16 như sau:  “4. Mức phạt tiền đối với hành vi sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được quy định như sau:  a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng trong trường hợp không thực hiện quy định về cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của cá nhân, tổ chức; không thực hiện quy định về điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất khi thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh, thay đổi loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh”.  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định về mức phạt đối với hành vi “tự viết thêm, tẩy xóa, sửa chữa các nội dung trong GCN đủ điều kiện SXKD hóa chất”, lý do: Mức phạt đối với hành vi này phù hợp và thống nhất với Nghị định số 185/2013/NĐ-CP xử phạt VPHC trong hoạt động thương mại.  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định về đề nghị bổ sung xử phạt đối với HVVP của tổ chức, cá nhân mua hóa chất nhưng không có GCN hoặc GP, lý do: Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chỉ quy định kiểm soát đối với đối với bên bán.  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định về đề nghị bổ sung xử phạt đối với HVVP khi GP hạn chế được cấp đã hết hiệu lực, lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định xử phạt vi phạm không thực hiện qđịnh về cấp lại, điều chỉnh GP. |
| 13 | | SCT Đồng Nai | **Điều 18. Vi phạm về kiểm soát hóa chất hạn chế SXKD:** Làm rõ nội dung tại Khoản 3, do cá nhân, tổ chức bán hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh không đủ cơ sở, nhân lực để kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn đối với tổ chức, cá nhân mua hóa chất hạn chế | Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, lý do: Điều 17 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP đã quy định tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất hạn chế chỉ được bán cho các tổ chức, cá nhân đảm bảo các điều kiện về kinh doanh hóa chất hạn chế (đối với bên mua để KD); đảm bảo các yêu cầu về sử dụng (đối với bên mua để sử dụng). |
| 14 | | Tổng cục Hải quan | **Điều 19. Vi phạm hoạt động của GP XK, NK tiền chất công nghiệp:** Khoản 3 quy định tịch thu tang vật đối với vi phạm tại Khoản 2, Khoản 4 quy định buộc đưa khỏi lãnh thổ hoặc tái xuất vi phạm tại Khoản 2 (cùng 1 HVVP) là không phù hợp. | Tiếp thu và chỉnh lý như sau: “3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp đối với vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này. 4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất tiền chất công nghiệp đối với vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này. |
| 15 | | SCT Nghệ An, Hải Phòng | **Điều 20. Vi phạm về hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại trong sản phẩm điện, điện tử:** Khoản 1, 2, 3 cần quy định rõ việc xử phạt các hành vi vi phạm áp dụng cho đối tượng nào (cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng, nhập khẩu hay xuất khẩu).  Bổ sung vi phạm hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại trong sản phẩm dệt may. | - Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung cụm từ “trong sản xuất, nhập khẩu” vào tên của Điều 20 cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 30/2011/TT-BCT (đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm điện, điện tử).  - Thông tư quy định về hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại trong sản phẩm dệt may đã được thay thế bằng quy chuẩn kỹ thuật nên việc xử phạt VPHC trong sản phẩm dệt may được áp dụng theo Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của CP qđịnh về xử phạt VPHC trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa sẽ phù hợp hơn. |
| 16 | | SCT Long An, Tây Ninh, Hải Phòng, Cần Thơ | **Điều 21. Vi phạm về Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc**  - Xem xét, điều chỉnh 02 hành vi tại điểm c, Khoản 1 và Khoản 2 thành 01 hành vi.  - Khoản 1: Tăng mức xử phạt từ 300.000 đến 500.000 đồng thành 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng do đây là các hóa chất độc phải có Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc; hành vi không có xác nhận của bên mua, bên bán trong Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc đồng nghĩa với việc làm 1 cách chống đối.  - Xem lại hành vi không lưu giữ Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc với hành vi không có Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc tại Khoản 2 và Khoản 3 do bản chất giống nhau.  - Mục 5:Bổ sung vi phạm về nhãn hóa chất, nhãn phụ.  **Điều 23. Vi phạm về Phiếu an toàn hóa chất**  Đề nghị xem để hợp nhất nội dung của Khoản 1 và Khoản 7 để tránh sự trùng lắp. | - Dự thảo Nghị định quy định mức tiền phạt ở Điều 21 là phạt mỗi Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc. Điều 21 đã bỏ hành vi không có phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc.  - Các hành vi vi phạm về nhãn hóa chất được xử phạt trong lĩnh vực tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định “2. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt”.  - Tiếp thu và chỉnh lý Khoản 1 và Khoản 7 Điều 23 theo hướng bỏ quy định tại Khoản 7 để tránh trùng lắp. |
| 17 | | SCT Ninh Bình, Bạc Liêu,  Thừa Thiên Huế,  Hà Nội, Nghệ An, Thái Nguyên, Hải Phòng, Cần Thơ | **Điều 25.Vi phạm về thực hiện yêu cầu của Biện pháp, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất**  Đề nghị xem lại mức phạt tối đa đối với HVVP tại Điều 25 phải thấp hơn mức phạt tại điểm c Khoản 1 Điều 27 mới phù hợp.  **Điều 27. Vi phạm về xây dựng Biện pháp, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất**  - Khoản 1: Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt trong trường hợp lập Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất không theo mẫu quy định.  - Đề nghị bổ sung hành vi không xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với các đơn vị đã đi vào hoạt động từ trước.  - Đề nghị bổ sung hành vi: Không gửi Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và Quyết định ban hành Biện pháp tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định.  - Khoản 1: Làm rõ hành vi không lưu giữ Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được hiểu như thế nào, làm sao để chứng minh việc tổ chức, cá nhân đã xây dựng nhưng lại không lưu giữ và có khác gi so với không xây dựng Biện pháp hay không? (tránh trường hợp là chỗ để tổ chức, cá nhân lách luật).  - Bổ sung vi phạm về huấn luyện an toàn hóa chất và áp dụng chung cho các đối tượng có liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng và tồn trữ hóa chất. | - Tiếp thu và chỉnh lý lại mức phạt tại Điều 25 thấp hơn mức phạt tại điểm c Khoản 1 Điều 27 cho phù hợp.  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, không bổ sung xử phạt hành vi không lập Biện pháp theo mẫu, lý do:  + Luật hóa chất, nghị định 113/2017/NĐ-CP không có điều khoản quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải lập Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất không theo mẫu quy định;  + Điểm d Khoản 1 Điều 27 đã có quy định xử phạt hành vi này “d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất mà vẫn đưa dự án vào hoạt động”.  - Tiếp thu và bổ sung hành vi không gửi Biện pháp tới cơ quan có thẩm quyền vào Khoản 1 (điểm a) như sau: “a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không gửi Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và Quyết định ban hành Biện pháp đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố nơi xây dựng dự án hoạt động hóa chất để giám sát, quản lý”.  - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định về phân biệt trường hợp không lưu giữ Biện pháp với trường hợp không xây dựng Biện pháp: Trong quá trình thực thi cơ quan có thẩm quyền có thể đề nghị tổ chức, cá nhân chứng minh (2 hoặc 1 ngày) là đã xây dựng Biện pháp theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP nhưng không lưu giữ Biện pháp. Theo Nghị định 113/2017/NĐ-CP, việc lưu giữ Biện pháp là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.  Hành vi vi phạm về huấn luyện an toàn hóa chất trong SXKD được quy định tại Điều 11 dự thảo, vi phạm huấn luyện an toàn hóa chất trong sử dụng hóa chất được quy định tại Điều 14, 15 dự thảo Nghị định. |

**LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Cơ quan,**  **đơn vị góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Tiếp thu và Giải trình** |
| 18 | | SCT Thừa Thiên Huế, SCT Long An, Hải Phòng | Đề nghị điều chỉnh đồng bộ cụm từ “tiền chất thuốc nổ” thành “tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp” để phù hợp với tên gọi đã được Bộ Công Thương ban hành tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT | Xin bảo lưu, lý do: Để phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ |
| 19 | | SCT Quảng Trị, Thanh Hóa, Hà Giang, Đắk Nông, Gia Lai,  Phú Yên,  Hải Phòng | **Điều 50. Vi phạm về hồ sơ, tài liệu và báo cáo hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:**  Đề nghị gộp khoản 5 Điều 50 và điểm d khoản 4 Điều 54 vì trong kế hoạch ứng cứu khẩn cấp nói chung đã có êu kế hoạch ứng cứu khẩn cấp kho vật liệu nổ công nghiệp, không nên quy định riêng và xử phạt hai lỗi như dự thảo đã nêu | Tiếp thu, bỏ điểm d Khoản 4 Điều 54. |
| Bổ sung xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi: Lưu giữ hồ sơ, tài liệu về hoạt động VLNCN không đủ thời gian quy định | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc lưu giữ hồ sơ không đầy đủ thời gian bản chất là không lưu giữ hô sơ và đã được quy định tại khoản 3 Diều 50 dự thảo Nghị định |
| Khoản 6: Đề nghị bổ sung “Buộc thực hiện đầy đủ các nội dung về đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn”. | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 6 thành: “Buộc báo cáo theo quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với hành vi quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này; buộc thực hiện, thực hiện đây đủ các nội dung **về** đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với hành vi quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều này” |
|  |  | Bồ sung hành vi: báo cáo không đúng thời gian theo quy định | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1, khoản 2 thành: “1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo định kỳ; báo cáo định kỳ không đúng thời hạn theo quy định; báo cáo sai lệch về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định.  2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo trong trường hợp đột xuất về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định; báo cáo đột xuất không đúng thời hạn theo quy định; không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, tài liệu hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.” |
| 20 | SCT Đắk Nông, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Gia Lai, Điện Biên, Lâm Đồng, | **Điều 51. Vi phạm quy định đối với người có liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:**  - Bỏ từ “trực tiếp” trong tên Điều  - Chỉnh sửa nội dung như sau: 1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng Người phục vụ khi chưa được huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;   1. 2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi: 2. a) Người quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp chưa được huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định; 3. b) Người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ chưa được huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định; 4. c) Thay đổi người làm việc liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ nhưng không báo cáo với cơ quan chức năng theo quy định. 5. 3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người làm việc trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp chưa được huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp   4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định.  5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người không có chuyên môn phù hợp theo quy định;  6. Hình thức xử phạt bổ sung:  Đình chỉ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp 6 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 5 Điều này.  7. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:  Buộc phải sử dụng những người có chuyên môn phù hợp theo quy định đối với hành vi quy định tại Khoản 5 Điều này; buộc phải tổ chức huấn luyện theo quy định đối với hành vi quy định tại Khoản 1, điểm a, điểm b Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này.  Bổ sung hành vi xử phạt hành chính đối với tổ chức sử dụng người chưa được đào tạo và cấp chứng chỉ nghề thợ mìn để phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. | - Tiếp thu, bỏ từ “trực tiếp”.  - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo là phù hợp với mức xử phạt và một số hành vi theo đề nghị của Sở Công Thương Đắk Nông không được văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định như “không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi thay đổi nhân sự liên quan đến hoạt động VLNCN”.  - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 51 dự thảo Nghị định. |
|  | |
| Khoản 3: Bổ sung hành vi thay đổi nhân sự liên quan đến VLNCN mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các văn bản quy phạm pháp luật liên quan dến VLNCN không quy định việc phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi thay đổi nhân sự liên quan đến hoạt động VLNCN. |
|  | Khoản 5: Đề nghị điều chỉnh “Buộc phải sử dụng những người có chuyên môn phù hợp theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này; buộc huấn luyện theo quy định đối với hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều này. | Tiếp thu |
| 21 | SCT Long An, Tây Ninh, Hải Phòng | Xem xét, điều chỉnh hành vi vi phạm được quy định tại Khoản 1 và khoản 2 vì 02 hành vi gần như giống nhau nhưng có mức xử phạt khác nhau.  Khoản 3 Bổ sung hành vi “thay đổi nhân sự liên quan đến VLNCN mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền” | Tiếp thu, bỏ Khoản 2 tại Điều 51 của dự thảo. |
| 22 | | SCT Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế, Gia Lai  Hải Phòng | **Điều 52. Vi phạm quản lý Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:**  **-** Bổ sung thêm hành vi vi phạm “Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi không có hoặc Giấy phép, Giấy chứng nhận hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ đã hết hạn”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì hành vi này dã được quy định tại điểm a khoản 6 Điều 57 dự thảo Nghị định. |
| - Khoản 2: Bổ sung quy định xử phạt hành vi không thông báo trước 10 ngày khi tiến hành nổ mìn. | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 2 thành “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ít nhất 10 ngày hoặc thông báo với nội dung không đầy đủ, chính xác trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép”. |
| 23 | | SCT Ninh Bình | **Điều 53. Vi phạm về nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:**  Điểm b, Khoản 6: Đề nghị xem xét bỏ cụm từ “điểm c Khoản 4 Điều này” vì tại điểm a Khoản 6 Điều này đã quy định “Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm c Khoản 3; điểm c Khoản 4 Điều này” | Tiếp thu, bỏ cụm từ “điểm c khoản 4 Điều này” tại diểm b khoản 6 dự thảo Nghị định. |
| 24 | | SCT Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, Hải Phòng | **Điều 54. Vi phạm về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:**  Đề nghị bỏ điểm e, khoản 4 Điều 54 vì trùng với điểm d, khoản 6, Điều 57. | Tiếp thu. |
| Khoản 8: Đề nghị xem xét, bổ sung thêm biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp dự trữ quốc gia bị hư hỏng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này”. | Tiếp thu, bổ sung điểm c khoản 8 “c) Buộc tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp đối với hành vi quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này”. |
| 25 | | SCT Thừa Thiên Huế, Hải Phòng | **Điều 55. Vi phạm về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ:**  Bổ sung quy đinh xử phạt đơn vị kinh doanh VLNCN đối với hành vi vận chuyển VLNCN để nổ mìn theo hộ chiếu nhưng không có biên bản xác nhận việc nạp hết VLNCN với đơn vị thực hiện nổ mìn | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN không có quy định phải xác nhận việc nạp hết VLNCN của đơn vị thực hiện nổ mìn. Ngoài ra, hành vi không có biên bản giao nhận đầy đủ chữ ký của các bên giao nhận khi thực hiện giao vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn đã được quy định tại điểm g khoản 3 Điều 54 dự thảo Nghị định. |
| 26 | | SCT Ninh Bình  Hà Giang, Hải Phòng | **Điều 57. Vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn:**  Khoản 1: Đề nghị chuyển các hành vi “không có thiết kế, phương án nổ mìn” vào khoản 4 (Ninh Bình), vào hành vi vi vi phạm liên quan đến lưu trữ hồ sơ vì hồ sơ đã đầy đủ thiết kế, phương án nổ mìn trước khi được cấp Giấy phép (Hà Giang);  chuyển hành vi “thiết kế, phương án nổ mìn có nội dung không đầy đủ theo quy định” vào khoản 2 (Ninh Bình);  Bỏ phạt tiền “thiết kế, phương án nổ mìn có nội dung không đầy đủ theo quy định” vì nội dung thiết kế, phương án nổ mìn đã được cơ quan chức năng thẩm định trước khi cấp Giấy phép sử dụng VLNCN. | Tiếp thu ý kiến của Sở Công Thương Hà Giang bỏ cụm từ “không có thiết kế, phương án nổ mìn hoặc thiết kế, phương án nổ mìn có nội dung không đầy đủ theo quy định” tại khoản 1 Điều 57 dự thảo Nghị định vi thiết kế, phương án nổ mìn là thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép và đã được cơ quan cấp giấy phép thẩm định, theo đó hành vi không có thiết kê, phương án nổ mìn tại cơ sở thuộc hành vi không lưu giữ hồ sơ tài liệu và đã được quy định tại khoản 2 Điều 50 dự thảo Nghị định |
|  | SCT Đắk Nông | Khoản 1 Bổ sung hành vi Những người làm việc liên quan không ký vào hộ chiếu nổ mìn khi thực hiện nhiệm vụ | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định tại hành vi “hộ chiếu nổ mìn lập không đủ nội dung” |
| SCT Đắk Nông | Điểm a Khoản 2 Bổ sung hành vi hộ chiếu nổ mìn bị tẩy, xóa | Không có quy định nội dung cấm tẩy, xóa hộ chiếu nổ mìn |
|  | | Vinacomin | Điểm a, Khoản 2: Đề nghị sửa “Hộ chiếu nổ mìn lập không đầy đủ nội dung; Hộ chiếu nổ mìn lập không đúng theo phương án nổ mìn đã được phê duyệt và giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp”  Lý do: Tại Phụ lục VII (Mẫu hộ chiếu nổ mìn), Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018, có quy định:  - Mẫu 1. Mẫu hộ chiếu nổ mìn lộ thiên, Phần ghi chú có quy định:“ Ghi chú: Khi lập Hộ chiếu nổ mìn lộ thiên có thể thay đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế tại khu vực nổ mìn nhưng phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo Mẫu 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.”.  - Mẫu 2. Mẫu hộ chiếu nổ mìn hầm/ lò, Phần ghi chú có quy định:“ Ghi chú: Khi lập Hộ chiếu nổ mìn hầm/lò có thể thay đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế tại gương nổ nhưng phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo Mẫu 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này;”.  Nếu quy định: “… Hộ chiếu nổ mìn lập không đúng mẫu; ….” sẽ dẫn đến cách hiểu khác nhau của một số địa phương/đoàn kiểm tra và sẽ không cho thay đổi theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT. | Tiếp thu, chỉnh sửa cụm từ “Hộ chiếu nổ mìn lập không đúng mẫu” bằng cụm từ “Hộ chiếu nổ mìn lập không đầy đủ nội dung” và giữ nguyên cụm từ “Hộ chiếu nổ mìn lập không đầy đủ” để xử phạt dối với trường hợp số lượng hộ chiếu nổ mìn không thống nhất với số lượng bãi nỏ. |
|  | | SCT Ninh Bình,  Thanh Hóa | Điểm c, Khoản 2: Đề nghị xem xét chỉnh sửa  “Không thông báo, thông báo không đầy đủ nội dung hoặc không thực hiện đúng trình tự tín hiệu báo lệnh nổ mìn và báo yên đã thông báo”.  “Không đăng ký, thông báo hoặc không thực hiện đúng trình tự tín hiệu báo lệnh nổ mìn và báo yên hoặc **không thực hiện đúng thời gian nổ mìn** đã đăng ký, thông báo. |  |
| Vinacomin | Khoản 4: Đề nghị sửa thành “Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không lập hộ chiếu nổ mìn; thay đổi chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp hoặc phương pháp điều khiển nổ quy định trong thiết kế, phương án nổ mìn đã được ký duyệt”.  Lý do đề nghị sửa đổi: Trong thực tế sản xuất, điều kiện thực tế khai trường thời điểm thi công nổ mìn có thể bị thay đổi so với thời điểm thiết kế hộ chiếu nổ mìn (VD: lỗ khoan bị mất chiều sâu, lỗ khoan bị sập, đường cản bị thay đổi…); Chỉ huy nổ mìn sẽ phải kiểm tra điều kiện thực tế, nếu có thay đổi phải báo cáo thủ trưởng đơn vị và đưa ra quyết định có phải thay đổi số lượng vật liệu nổ công nghiệp hoặc phương pháp điều khiển nổ so với hộ chiếu thiết kế hay không; Chỉ huy nổ mìn chỉ được thay đổi khối lượng VLNCN theo hướng giảm so với hộ chiếu thiết kế và phải ghi rõ trong hộ chiếu nổ mìn. | Tiếp thu, chỉnh sử khoản 4 thành “Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không lập hộ chiếu nổ mìn; thay đổi chủng loại vật liệu nổ công nghiệp, phương pháp điều khiển nổ hoặc số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dung lớn hơn quy mô bãi nổ quy định trong thiết kế, phương án nổ mìn hoặc hộ chiếu nổ mìn đã được ký duyệt” |
|  | | SCT Sơn La | Điểm a, Khoản 5: “Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi thiết kế hoặc phương án nổ mìn chưa được cơ quan có thẩm quyền *phê duyệt*, cho phép” bỏ từ phê duyệt vì Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ đã quy định. | Đề nghị chỉnh sửa thành “Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi thiết kế hoặc phương án nổ mìn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật” để phù hợp với quy định tại diểm d khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. |
| SCT Thừa Thiên Huế, Hải Phòng | - Đề nghị bỏ điểm a, khoản 5 vì phương án nổ mìn phải được cơ quan thẩm quyền thẩm định thì mới cho phép sự dụng VLNCN.  - Điểm đ, khoản 6 đề nghị nhập với điểm b, khoản 5, Điều 54. | - Đã chỉnh sửa theo ý kiến của SCT Sơn La.  - Đề nghị giữ nguyên nhhw dự thảo vì điểm b Khoản 5 Điều 54 là hành vi để mất VLNCN tại nơi bảo quản còn điểm d khoản 6 Điều 57 là hành vi để mất VLNCN trong quá trình sử dụng |
| Vinacomin  SCT Hà Giang,  Kon Tum, Hải Phòng | Điểm a và điểm b, Khoản 7: Đề nghị xem xét lại dẫn chiếu vì Khoản 4, Khoản 5 Điều 57 không có điểm c | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 7 thành  “7. Hình thức xử phạt bổ sung:  a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b Khoản 5 Điều này;  b) Tước quyền sử dụng giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc đình chỉ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có thời hạn 01 (một) năm đối với hành vi quy định tại Khoản 4; điểm b Khoản 5; 02 (hai) năm đối với hành vi quy định tại điểm c, d Khoản 6 Điều này” |
|  | SCT Phú Yên | Đề nghị bổ sung hành vi nổ mìn không đúng địa điểm theo Thông báo sự dụng vật liệu nổ công nghiệp đã gửi cho UBND tỉnh | Địa điểm theo Thông báo sự dụng vật liệu nổ công nghiệp phải phù hợp với địa điểm nổ mìn đã quy định trong Giấy phép. Trường hợp Nổ mìn không đúng địa điểm theo Thông báo sự dụng vật liệu nổ công nghiệp đã gửi cho UBND tỉnh nghĩa là nổ mìn không đúng địa điểm đã quy định trong Giấy phép, bị xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 52. |
|  | | Bộ Quốc phòng | Điểm a Khoản 5 Điều 57:  - Đề nghị sửa cho phù hợp với điểm d Khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, VLN và công cụ hỗ trợ: “Sử dụng VLNCN khi thiết kế hoặc phương án nổ mìn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép theo quy định”  - Nghiên cứu bổ sung xử phạt đối với hành vi: Không thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn; Sử dụng VLNCN khi thiết kế hoặc phương án nổ mìn chưa được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt (trường hợp doanh nghiệp có giấy phép dịch vụ nổ mìn thực hiện nổ mìn dịch vụ). | - Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, lý do: Đã chỉnh lý theo ý kiến góp ý của SCT Sơn La;  - Đối với đề nghị bổ sung xử phạt:  + Bổ sung hình thức xử phạt đối với hành vi “không thực hiện giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng nổ mìn”: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn để phục vụ phê duyệt phương án nổ mìn của cơ quan cấp Giấy phép và điểm a khoản 5 dự thảo Nghị định đã quy định hành vi xử phạt đối với trường hợp sử dụng VLNCN khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép;  + Bổ sung hình thức xử phạt đối với hành vi “sử dụng VLNCN khi thiết kế hoặc phương án nổ mìn chưa được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt” đối với đơn vị thực hiện dịch vụ nổ mìn: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT, phương án nổ mìn được lãnh đạo đơn vị phê duyệt là một trong thành phần hồ sơ gửi Thông báo đến UBND tỉnh trước khi thực hiện nổ mìn và hành vi này (thông báo không đầy đủ) đã được quy định xử phạt tại khaonr 2 Điều 52 dự thảo Nghị định. |
| 27 | | SCT An Giang | **Điều 60. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra**  Khoản 1 và 2: thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành và Chánh Thanh tra của các Sở là quá thấp. Vì các thanh tra viên tại địa phương sẽ là những người thực hiện hoạt động thanh, kiểm tra thường xuyên hơn các thanh tra viên ở Trung ương. Tuy nhiên, với thẩm quyền xử phạt với mức tiền thấp như vậy thì không đủ sức răn đe các tổ chức, cá nhân không vi phạm các quy định của pháp luật về hóa chất và vật liệu nổ. | Thẩm quyền phạt tiền tối đa của thanh tra viên và Chánh thanh tra được xây dựng tuân thủ quy định tại Điều 46 của Luật Xử lý vi phạm hành chính:  - Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền phạt tiền đến 1% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng nhưng không quá 500.000 đồng;  - Chánh Thanh tra và các chức danh tương đương được Chính phủ giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có quyền phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực nhưng không quá 50.000.000 đồng. |
| 28 | | SCT Sơn La, Trà Vinh, Bắc Ninh, Hậu Giang, Bắc Giang, Hậu Giang, Cần Thơ | **Điều 63. Thẩm quyền của Quản lý thị trường**  Chỉnh sửa thẩm quyền theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018. | Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, lý do:  Nội dung quy định thẩm quyền của lực lượng QLTT sẽ được chỉnh sửa, cập nhật sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với thẩm quyền xử phạt của lực lượng Quản lý thị trường. |
| 29 | | Bộ Quốc phòng | **- Điều 65 (Khoản 7):** Chỉnh lý chức danh “Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển” thành “Tư lệnh Cảnh sát biển”.  **- Điều 66 (Khoản 6):** Đề nghị bỏ Điều 20 thẩm quyền XPVPHC của Bộ đội biên phòng; bổ sung thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng đối với VPHC tại các Điều: Khoản 4, 5 Điều 12, 16, 17, 18, 52.  **- Điều 66 (Khoản 3):** Chỉnh lý chức danh của Công an nhân dân theo tổ chức mới. | - Tiếp thu và chỉnh lý Khoản 7 Điều 65, Khoản 6 Điều 66 dự thảo Nghị định.  - Xin bảo lưu chức danh của Công an nhân dân như dự thảo Nghị định, lý do: Nội dung quy định thẩm quyền của Công an nhân dân sẽ được chỉnh sửa, cập nhật sau khi UBTVQH ban hành Nghị quyết về áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân. |
| Tổng cục Hải quan | Điều 66 (Khoản 4): Đề nghị quy định rõ thẩm quyền XPHC của cơ quan Hải quan liên quan đến XNK tại các Điều 19, 20, 32, 42, 56 của dự thảo Nghị định. | Tiếp thu và chỉnh lý Khoản 4 Điều 66 dự thảo Nghị định. |
| 30 | | SCT Sơn La | **Khoản 2 Điều 67. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính:** Bỏ từ viên chức vì chủ thể tại Điều 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65 Nghị định này không có viên chức có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính | Tiếp thu và chỉnh lý Khoản 2 Điều 67 theo hướng bỏ từ “viên chức”. |
| 31 | | SCT Tiền Giang | Đề nghị điều chỉnh nhập lại các Mục 1-3 Chương II thành “Vi phạm yêu cầu về đảm bảo an toàn, điều kiện sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất | Xin bảo lưu như bố cục tại dự thảo Nghị định, vì các Mục đã nêu cụ thể và rõ ràng các nội dung hoạt động. |
| 32 | | SCT Nghệ An | Xem xét bãi bỏ khoản 6, Điều 5; khoản 4, Điều 6; khoản 3 Điều 7; khoản 5, Điều 13 vì mức phạt đã áp dụng chung cho các loại hóa chất, việc quy định tăng gấp đôi mức phạt quy định tại các điều khoản này chưa thực sự phù hợp | Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị định. |
| 33 | | Bộ Quốc phòng | **Dự thảo Tờ trình:** Đề nghị bổ sung 2 Thông tư: Thông tư số 85/2018/TT-BQP và Thông tư số 16/2018/TT-BCA; sửa cụm từ “Luật vũ khí” thành “Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, VLN và công cụ hỗ trợ”. | Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Tờ trình. |
| 34 | | SCT Tiền Giang | Đối với tất cả các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điều ngoài việc yêu cầu buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nếu để xảy ra tình trạng mất an toàn đối với vi phạm quy định thì đề nghị sửa hoặc bổ sung vào Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khắc phục tình trạng không an toàn do vi phạm hành chính gây ra trong hoạt động hóa chất. | Xin bảo lưu như dự thảo Nghị định, lý do: Các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính không có biện pháp buộc khắc phục tình trạng không an toàn. |

**Tóm tắt quá trình lấy ý kiến:**

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, Bộ Công Thương có Công văn số 7602/BCT-HC đề nghị góp ý dự thảo Nghị định gửi VCCI, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, 63 Sở Công Thương, Tập đoàn Hóa chất VN, Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất-Mỏ. Hạn lấy ý kiến: 02/10/2018.

Đến nay, Bộ Công Thương đã nhận được 43 ý kiến góp ý của các cơ quan được gửi văn bản lấy ý kiến; trong đó có 12 đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị định.